

CHUYỆN CỦA THIỀN

Minh Đức - Triều Tâm Ảnh

[05]

Rác Nở Hoa Cười

Lô Sơn

Khách là người đàn ông chưa đến tuổi trung niên, ăn mặc chải chuốt, đến chùa vào một buổi chiều mùa xuân. Khách đưa mắt nhìn chung quanh rồi hỏi chú Đa Trí:

- Chùa Huyền Không ở đâu vậy chú?

Đa Trí ra giọng thiền sư thi sĩ:

- Nếu không phải là Tô Đông Pha thì dù đang ở tại Lô Sơn, chú vẫn cứ đi tìm Lô Sơn như thường!

-!?

Khi Đa Thức Bắt Chước Cổ Nhân

Một vị y sĩ đến chùa chích ngừa bệnh dịch tả. Xong xuôi, Đa Thức lân la lại gần vị y sĩ:

- Chú nè! Đa Thức hỏi nhỏ - chú đi chích ngừa dịch tả cho người ta mà chú có chích ngừa cho chính mình không?

- Dạ, có chứ! Vị y sĩ thật thà vén tay áo mình lên - tôi đã chích ngừa, còn sung đây này!

- Không phải! Đa Thức lắc đầu nguầy nguậy - Không phải cái đó. Đó là cái bệnh dịch tả thời khí, cấp tính. Cháu muốn nói đến cái bệnh dịch tả kinh niên, truyền đời, truyền kiếp kia!

Vị y sĩ cau mày:

- Chú nói gì, tôi không hiểu.

Bất đồ, Đa Thức cười lạt, đứng bật dậy:

- Rửa mà cũng đòi làm y sĩ chữa bệnh cho thiên hạ! Ngu ơi là ngu!

Vị y sĩ tím mặt, giận run lấy bậy.

Đa Thức mỉm cười, cất giọng huờn huờn:

- Cái đó! Cái đó! Nó vừa ló một cái đầu rắn dịch tả thâm căn cố đế bắt trị ra đấy! Còn một con nữa. Rửa chủ đã tiêm ngừa bao giờ chưa?

Y sĩ nghe xong, cung tay xá, khuôn mặt dịu lại.

Hoa Thật Và Hoa Ni-Lông

Vị khách Tăng từ miền Nam ra, biểu chùa một bó hoa ni-lông và một giò phong lan.

Khi trao hoa ni-lông, vị Tăng nói:

- Loại hoa này quý và đẹp. Lúc cắm lên, mọi người sẽ trầm trồ vì họ tưởng là hoa thật.

Và khi trao giò lan:

- Còn đây là vương giả chi hoa, rất tuyệt vời, khi nở trông đẹp như hoa ni-lông vậy!

Còn bị kẹt

Đa Văn từ lâu được nổi tiếng là nghe nhiều, nhớ giỏi. Hôm kia, chẳng biết suy nghĩ được điều gì mà chú hăm hồ chạy vào gặp Nhà Sư, lễ phép và khách sáo nói:

- Con xin được hầu chuyện với Thầy.

- Được, Nhà Sư gật - có gì con hãy nói.

Đa Văn trịnh trọng :

- Thầy có biết Thầy bị kẹt gì không?

- À, hay lắm! Con cứ thẳng thắn mà chỉ rõ ra đi!

Đa Văn nói:

- Một cái tên là đã kẹt rồi! Mà Thầy, nào là tục danh, bí danh, pháp danh, tự hiệu,... sao mà Thầy ham danh quá vậy?

Nhà Sư :

- A... σ...!

Đa Văn bước ra, nói vọng lại:

- May mà Thầy không có cả hàng chục chức vụ đi theo sau, nếu có, con mà không nhớ hết thì còn gì là "đa văn" này nữa!

Thức biến

Một cư sĩ chuyên nghiên cứu và dạy Duy Thức mấy chục năm. Một hôm, ông ta đến thăm Nhà Sư và kể huyền thuyên những sở đắc của mình. Cuối cùng, vị ấy kết luận:

- Tất cả đều do thức biến, chỉ là thức biến! Cà Thầy, tôi, tài sản, y áo, vật thực... tôi đều có thể lý luận rất rõ ràng và cụ thể là do thức biến ráo trội!

Nhà Sư gật đầu tán thưởng. Đến giờ Ngọ trai, Nhà Sư lặng lẽ ăn một mình. Khách đợi hoài chẳng thấy ai mời cơm trưa. Nhà Sư thừng thỉnh ăn, rồi đưa tay chỉ vào mâm cơm, thông thả nói:

- Phần com hủ lậu quê mùa này là do "nhà trừ biến" chứ bản tạng chẳng có tài cán gì. Đạo hữu có sẵn thần thông Duy Thức quảng đại, thì cứ tùy nghi biến hóa một mâm com "rõ ràng và cụ thể" mà dùng vậy nhé!

Vô Công

Bữa nọ nhân một đêm trăng sáng, Nhà Sư cao hứng xuống sông gánh nước. Khi nâng gánh, vì mất thăng bằng nên nước đổ ào xuống sông.

Vô Văn đang đứng trong biển bắp, thấy vậy, bật ra hai câu thơ, ngâm sang sáng:

- "Nhà Sư làm việc vô công
Dưới trăng gánh nước, đổ sông ra về!"

Đa Văn đang dạo chơi, tình cờ nghe được, liền ngâm tiếp:

- "Ví như gánh vác Bồ Đề
Tâm không muốn việc, tình mê bỏ ngoài!"

Nhà Sư đứng thẳng dậy, chống đòn gánh nói lớn:

- Gánh nước mất thăng bằng thì nó đổ, có gì là tinh, là mê, là Bồ Đề ở đây hử? Chử với nghĩa!

Trồng khoai

Hai chú đang cuốc đất.

Vô Văn nói:

- Kể cả việc trồng khoai, một vị Bồ Tát cũng cần kinh qua và chứng nghiệm.

Đa Lễ hỏi:

- Có lẽ là nhằm tích lũy phương-tiện-trí để rộng độ chúng sanh phải không?

- Không phải!

- Vậy trồng khoai để làm gì?

- Để ăn độn chứ gì nữa! Chú không biết hôm rày gạo quá đắt hay sao?

Kẹt đạo! Kẹt đời!

Uống xong tuần trà, khách nhìn Nhà Sư cười cười nói:

- Tôi từ phương xa tới đây, áo lấm bụi đường, mặt chưa kịp rửa đã được Nhà Sư cho hầu trà, thật là duyên vận hạnh. Nhưng tôi còn có cái khao khát hơn, ấy là sự hiểu biết. Rất mong Nhà Sư trả lời cho vài câu hỏi, nhưng xin Nhà Sư...

- Đạo hữu cứ nói!

- Dạ, xin Nhà Sư đừng dùng những từ như khổ đế, trí tuệ, đức tin, nhân quả, nghiệp báo.v.v... Tóm lại là Nhà Sư đừng sử dụng một thuật ngữ nào thường dùng trong Tam Tạng. Nghe hoài những danh từ, chữ nghĩa của Đạo, tôi chán lắm! Cái ấy gọi là kẹt lời, kẹt chữ, kẹt Đạo vậy!

Nhà Sư ôn tồn nói:

- Cũng được thôi! Nhưng bản tăng cũng có một đề nghị!

Khách mau mắn:

- Dạ được! Nhà Sư cứ nói!

- Vâng, bản tăng cũng xin đạo hữu đặt những câu hỏi nào đừng có những từ ngữ, lời tiếng thường dùng ở trong đời. Vì cái ấy cũng gọi là kẹt lời, kẹt chữ, kẹt Đời vậy!

Khách ngắt người giây lâu, rồi... nhấp một ngụm trà!

Tình yêu và cục đá

Một thanh niên Phật tử có lẽ là suy gẫm đạo lý đã lâu nên hôm kia đến nói chuyện với Đa Trí:

- Nếu tôi yêu cục đá, tình yêu ấy có phạm tội không?

Đa Trí lắc đầu nói:

- Yêu là không được rồi, đừng yêu là hơn.

- Đừng yêu thì tôi sợ sẽ trở thành cục đá!

Đa Trí ồm ờ:

- Thì tốt thôi!

Người Phật tử nhăn mày:

- Tôi không hiểu!

- Có gì mà không hiểu! Cục đá thì có bao giờ yêu cục đá đâu mà sợ!

Kẻ ở ngoài tương quan

Một Ni cô đến gặp Nhà Sư, nghiêm trang nói:

- Có một thời pháp, Nhà Sư thuyết rằng: "Thế giới tương quan là đau khổ", có phải vậy không?

Nhà Sư đáp:

- Đúng thế!

Ni cô bèn nói:

- Vậy giáo lý đã bị giảng sai, Nhà Sư có biết không?

Hơi bất ngờ, Nhà Sư hỏi:

- Ở chỗ nào, Ni cô cứ dạy!

- Không dám! Nhưng con đã từng suy nghiệm: "Có những pháp không nằm trong thế giới tương quan mà vẫn đưa đến đau khổ."

- Xin Ni cô trình bày cho rõ ràng hơn.

- Dạ! Ví dụ, con thấy thế giới tương quan là rắc rối, náo loạn, xung đột... con bèn rút lui một mình, tĩnh cốc, tĩnh cư, sống hạnh không giao tiếp với mọi người!

- Vâng, rồi chuyện gì xảy ra?

- Dạ, ni chúng đồng đạo nói cạnh, nói khỏe, nói xa, nói gần rằng con là kẻ cao thượng hảo, kiêu căng, ngā mạn... Họ nói những điều mà con không thể chịu nổi. Vậy là, "không tương quan" mà vẫn đưa đến đau khổ! Từ rày về sau, Nhà Sư dạy pháp nên cần thận và dè dặt hơn mới được!

Nhà Sư mỉm cười:

- Muốn làm Thượng Đế cũng không dễ gì Ni cô ạ!

-!?

Thấy pháp không phải ta

Nhà Sư đang nghỉ trưa, bỗng nghe tiếng "sàn sạt" ở hiên sau, bèn hỏi:

- Ai đó?

- Không có ai hết!

Nghe ra là giọng chú Đa Lễ.

- Chú làm cái gì đó?

- Chẳng làm cái gì hết!

Một hồi Nhà Sư mới biết chú ấy đang quét lá. Nhà Sư hơi ngạc nhiên về cách trả lời trống không, vô lễ của chú điệu được tiếng là lễ phép bấy lâu nay. Vừa mới nhòm dậy thì Nhà Sư nghe tiếng đọc kinh vang vang xa dân:

*"Khi trí tuệ quán chiếu
Thấy pháp không phải ta
Liên thoát ly khổ não
Đó là Thanh Tịnh Đạo!"*

- À, ra thế! Nhà Sư lăm bắm gặt đầu rồi nằm xuống trở lại.

Thường ích kỹ bồ tát

Đa Trí tưới lan xong, ngắm những giò hoa nở một hồi lâu, có vẻ ngẫm ngợi rồi nói với Đa Văn:

- Chú nè, mình chơi lan thế này thiệt là kẹt!

Đa Văn ngạc nhiên hỏi:

- Kẹt sao?

- Nếu người ta xin?

- Thì cứ nhất định là không cho!

- Vậy là ích kỷ rồi!

Đa Văn giải thích:

- Đồng ý là ích kỷ. Nhưng chú tưởng hành theo "hạnh ích kỷ" dễ lắm sao? Ích kỷ nhưng không phải cho cá nhân mình mà là phụng sự cái đẹp chung. Mình mang tiếng ích kỷ, nhưng mọi người lại có chỗ để đi dưỡng tinh thần, để thần kinh được thư giãn. Điều đó nên làm lắm chứ!

Đa Trí lắc đầu:

- Đó là tâm địa Bồ Tát, tôi chịu thôi!

Vô Văn đi ngang qua, nghe được liền hỏi:

- Bồ Tát ấy có tên là gì?

Đa Văn đáp:

- Đây được gọi là: "Thường Ích Kỷ Bồ Tát!"

Vô Văn vỗ tay:

- Vậy từ đây ta có thêm một Bồ Tát mới nữa rồi!" Nam Mô Thường Ích Kỷ Bồ Tát Ma ha tát!"
Hoan hô!

Cái gì dơ?

Buổi sáng, Đa Văn nhận trách nhiệm phân phối công việc, chú nói:

- Hôm rày cái sân dơ quá, chỗ này chú Vô Tâm nhận cho!

Vô Tâm cười cười:

- Sân đâu có dơ, chú!

Đa Văn gặng hỏi:

- Sân không dơ thì lá dơ chắc?

Vô Tâm ồm ờ:

- Lá có lẽ cũng không dơ!

Đa Văn nghiêm mặt lại:

- Sân không dơ, lá không dơ, nhưng chú cũng phải quét, thế thôi!

Mọi người cười xòa.

Vô Văn nghe được, nói lầm thầm: "Đa Văn vì dụng thường ngữ, kẹt nơi tục đế nên gọi sân dơ! Vô Tâm vì dụng pháp ngữ, kẹt nơi chân đế nên gọi sân không dơ, lá không dơ! Ta biết cả hai mà còn ngứa óc, ngứa mồm muốn nói, thế là chửi dơ! Ôi! Nếu chửi dơ thì làm sao quét và quét là quét cái gì đây?"

Mắc mớ gì đến ta?

Một nam Phật tử đau khổ vì tình đến gặp Đa Văn:

- Chú ơi! Xin chú hãy giúp tôi một vài ý kiến.

Đa Văn đang ngồi lim dim mắt:

- Chuyện gì vậy?

- Tôi có một mối tình!

- Ồ!

- Tôi rất hạnh phúc!

- Ồ!

- Không, nàng đã phản bội tôi rồi!

- Ồ!

- Tôi rất đau khổ!

- Ồ!

- Vậy bây giờ tôi phải làm sao?

Đa Văn mở mắt ra, hỏi:

- Ai đem hạnh phúc cho anh?

- Dạ, nàng!

- Ai mang đau khổ cho anh?

- Dạ, cũng chính nàng!

Đa Văn "hừm" một tiếng:

- Vậy thì mắc mớ gì đến ta mà hỏi!

-!?

Ai ngộ?

Đa Văn và Vô Văn đang tria lúa khô, Đa Thức cấp nách rỏ đi hái rau, dừng lại nói:

- Nè, các chú ơi! Có một ông cư sĩ rất chi là trí thức vừa bị Thầy "cao" cho một trận.

Đa Văn đứng thẳng lưng dậy:

- Kể nghe!

Đa Thức hăm hờ:

- Ông cư sĩ ấy đạp xe từ dưới phố lên, Thầy hỏi: "Có mệt không con?" Cư sĩ chậm rãi dựng xe cười: "Bạch Thầy, mệt gì đâu! Con cứ để tâm "vô phân biệt" mà đạp. Lên dốc thì con nghĩ: "À, lên dốc à!" Qua ruộng thì con nghĩ: "À, qua ruộng à!" Thế là con luôn trú nơi cái sát-na vĩnh cửu của hiện tại. Không gian, thời gian bất khả hiện hữu. Năng tri và sở tri không hai. Vậy thì có gì xa với gần, mệt với không mệt hở Thầy?"

Nghe xong, Thầy nói: "Hay dữ ha! Vậy ra con tu hành là để "xa với gần không biết", "người với đường thành một", "không tôi, không người", "đàn ông, đàn bà không khác"... "Vô phân biệt" tuốt, luốt! Hay dữ ha!

Kể xong, chú Đa Thức nói tiếp:

- Hôm trước, có một ông "phân biệt" thì bị Thầy "lóc". Bữa nay, một ông "vô phân biệt" thì bị Thầy "cao"! Eo ôi! Khó ơi là khó!

Đa Văn nói:

- Tại cái ông cư sĩ đại, không biết đàng mà lui tới. Thầy nói gì cứ mặc Thầy. Có bao giờ tâm vô phân biệt mà biến thành sỏi đá đâu mà sợ? Con ruồi bay qua vẫn biết rõ ruồi đực ruồi cái mà tâm vẫn vô phân biệt như thường!

Vô Văn vẫn lom khom tría lúa:

- Này, thôi nghe! Hãy lo làm công chuyện!

Đa Văn nhìn Vô Văn ngờ ngợ:

- Ê, chú ngộ rồi há! Giải quyết sao?

Vô Văn đứng dậy:

- Ngộ cái gì? Giải quyết cái gì?

Chú Đa Thức đưa tay hay tay lên trời, chiếc rổ lăn tròn xuống hồ rau muống, than dài:

- Eo ôi! Cha nào cũng thiền sư hết tron hết trọn! Cho chết! Dù có biết, có thấy, ta cũng không nói nửa lời đâu!

Không thỏa hiệp

- Chú ơi!

- Gì đó anh?

- Kỳ này tôi cương quyết "không thỏa hiệp" với trần gian nữa!

- Một lần nói dối!

Người thanh niên tức giận:

- Sao chú bảo tôi nói dối?

Vô Văn đưa thêm một ngón tay nữa:

- Hai lần nói dối!

Thanh niên như không còn tự chủ được:

- Nếu chú không giải thích, tôi không để chú yên đâu!

Vô Văn cười khà khà.

Thanh niên tím mặt lại:

- Chú lại còn trút thêm dầu vào lửa!

Vô Văn bây giờ mới thùng thình nói:

- Cái gì anh cũng "thỏa hiệp" cả mà dám bảo là "không thỏa hiệp"! Nói dối vừa vừa thôi chứ!

-!

Tâm vô thường

Đa Trí được Nhà Sư giao cho việc hướng dẫn các chú giới tử sơ cơ học giáo pháp. Hôm đó, chú đang say sưa giảng về cái tâm vô thường của chúng sanh. Chú thao thao phân tích, đưa ra những ví dụ thực tiễn, xác đáng... muốn cho đàn em ai cũng phải khâm phục sức học uyên bác và trí tuệ thâm sâu của mình!

Nhìn xuống lớp học, Đa Trí chợt thấy Vô Tư đang gục lên gục xuống trên bàn. Chú gọi to:

- Vô Tư!

Vô Tư giật nảy mình, ngơ ngác:

- Dạ!

- Điều có biết điều bao nhiêu tội rồi không?

- Dạ, không ạ!

Đa Trí cất giọng ròn rảng:

- Này, hãy trả lời cho tôi nghe. Lần trước tôi bảo ngủ thì điều lấy bài ra học. Bây giờ, giờ học thì điều lại ngủ gà ngủ gật. Tại sao khi siêng năng lúc biếng nhác thất thường vậy hả?

- Dạ... Dạ... cái đó thì em cũng chịu thôi!

- Sao vậy? Đa Trí gắt - trả lời cho đúng đắn xem nào!

- Dạ, chú dạy cái gì... à, "quán tâm vô thường". Tâm đã vô thường thì nó thay đổi luôn, lúc là thể này, lúc là thể nọ! Vậy thì thử hỏi, em làm sao lại dám đi ra ngoài định luật vô thường ấy?

Đa Trí la hoảng lên "chết tôi", rồi chú đứng im sững!

Nếu biết thế!

Vị sư đệ tam y nhất bát phong trần trở về đến gặp vị trụ trì:

- Sư huynh ạ! Cái câu mà bên thiền tông họ hay nói: "Thần thông là gánh nước, bồ cùi là điều dụng" hồi trước đệ nghĩ là nói láo, nghe lão chơi, bây giờ đệ thấy nó chí lý làm sao!

Vị trụ trì cân cân:

- Ủ! Đệ thấy chí lý như thế nào?

Sư đệ đáp:

- Thiền là pháp môn tiêu hủy phiền não. Vậy thì bất cứ khi nào tâm ta trong sáng, bình lặng, tinh thức thì đây là thể hiện thiền, là thiền quán, là thiền Minh Sát Tuệ. Dù gánh nước hay bừa củi mà tâm ta vô ưu, vô lự, vô phiền, thì đó là diệu dụng chân thật, là thần thông chân thật rồi!

Vị trụ trì khen ngợi:

- Cảm ơn Phật Thánh! Đệ đã thấy!

Buổi chiều, sư huynh nói với sư đệ:

- Lúc này hạn hán quá, bể cạn, cây khô, sư đệ hoan hỷ vận thần thông diệu dụng gánh ít chục đôi nước nghe!

Sư đệ mau mắn:

- Dạ, xong ngay!

Tối đến lúc uống trà, sư huynh nói:

- Thần thông và diệu dụng của đệ quả là ghê gớm, một buổi chiều mà gánh những bốn chục đôi nước! Sư đệ có mệt không?

Vị sư đệ cười cười:

- Cái đó gọi là trú nơi "tam muội chân hòa", làm sao mệt được sư huynh!

Sư huynh cười ha ha:

- Phật ôi! Nếu biết thế thì chùa mình khỏi đặt mua cái máy bơm nước tốn mấy chục ngàn!

-!?

Công Án thứ 1701

- Tôi đã báo chú là "ngũ âm vốn không", các pháp vô tự tính, không có gì cả đâu!

- Sao lại không có được!

- Không có mà. Này nhé, "sắc" có không?

- Có!

- Nói sao kỳ? Vậy "thọ" có không?

- Có!

- Vẫn cứng đầu! "Tương", "hành", "thức" có không?

- Có!

- Thiệt là cái chấp kiến lì lợm! Té ra chú tu hành lâu ni, trí tuệ được thể đấy!

- Hừ! Đừng có lên giọng kẻ cả! Chú được tài lập lại kinh điển, ngôn ngữ của cổ nhân. Tôi hỏi chú, chú bảo tôi chấp hữu, lì lợm. Nhưng mà coi chừng! Hãy nghe đây! Nói rằng, sắc, thọ, tưởng, hành, thức là không, đồng ý! Nhưng này, ai đang đứng trước mặt tôi đây?

- Bộ xương nặng 35 ký.

- Tầm bậy, bộ xương không biết nói!

- Ha... ha... ha...

Chú điệu cao, trắng vai vác cây cuốc chia vụn cát tiếng cười rang rang rồi chạy lên đồi. Bóng chú lẫn vào rẫy sắn. Chú điệu thấp, da đen cháy, tay cầm cây chổi rành đứng dưới gốc bô đề nhìn theo, bặm môi tức tối.

Nắng chiều ấm, nhay loảng quăng trên những đợt sắn. Tiếng lá thông reo vi vu. Tiếng chim kêu rì rạc. Mấy chiếc lá khô đuôi nhau chạy loi choi về cuối vườn. Một đám mây trôi bâng khuâng trên vòm trời rộng, xanh lơ.

Chú điệu thấp, đen hươu mạnh cây chổi. Những chiếc lá vàng khô tung lên, rớt xuống. Cây chổi lại quét mạnh đây chúng về một phía. Lá lại bay lên, đáp xuống.

Những nhát chổi đều đặn hất tới, hất tới; những tấm lá bị đùa nhích tới vài bước rồi lại lì lợm nằm chờ nhát chổi kế tiếp.

Nắng dịu dần, gió thổi mạnh hơn. Nơi chân trời xa đã thấy thấp thoáng vài cánh chim bay về tổ. Tiếng ghé ọ của bầy trâu vọng lại từ con đường băng ngang sau đồi. Giọng hát trong trẻo của cô gái nào đó đang giặt dưới bên sông chốc chốc lại theo gió thoảng lên. Con chích chòe đậu trên cành thông cất tiếng hót phụ họa...

Chú điệu thấp dồn lá lại thành đống rồi chạy nhanh vào nhà bếp lấy cái bọ tre. Lá sẽ được cắt để chụm dần. Chú nhanh nhẹn hốt từng ôm lá nhét vào bọ. Một, hai, ba, bốn... Bỗng một cơn gió quái ác: r...ào... ào, ào tới hất đám lá bay tứ tung. Chú điệu thấp loay hoay hươu chổi quét dồn lại. Nhưng mới hốt được một ôm, cơn gió thiên lôi lại ào tới phá đám.

- Cái lão gió này!

Chú đứng lên nhìn theo những chiếc lá bay chờn vờn như trên gheo. Chú tức bực:

- Đồ phá đám!

- Ai phá đám?

Câu hỏi vang lên đột ngột.

Chú điệu đen, thấp quay lại. Chú điệu cao, trắng xách hai gốc sắn còn nguyên củ, tay cầm cái cuốc chia đứng đó tự bao giờ, cười hì hì.

- Gió chứ ai!

- Gió đâu?

- Đâu? Chú chỉ gió cho tôi coi nào?

- Thì đó... ủa!

Chú điệu đen, thấp ngó ra, im lặng, vì lúc ấy trời không một chút gió. Những đợt thông thổi reo. Những chiếc lá nằm yên không nhúc nhích.

Im lặng.

- Gió đâu? Đâu là gió?

Chú điệu cao, trắng đứng cười hi hi, hà hà.

Chú điệu đen, thấp nhíu mày, bặm môi, quay qua quay lại. Chú tìm gió! Chợt chú ngồi xuống lượm cây chổi, nhanh như chớp, quất mạnh vào đôi chân của chú kia.

- Ý da! Sao chú đánh tôi? Chú điệu cao nhảy căng lên la lớn.

- Gió đây! Gió đây! Chú điệu đen, thấp lại cười khà khà.

Chú điệu cao, trắng tức tối:

- Đó là chú đánh tôi chứ gió đâu mà gió!

Chú điệu đen, thấp lên giọng:

- Chuyển động là gió. Kinh dạy như thế mà! Tôi là gió mà chú là vật bị gió quật chứ có gì là đâu! Hi hi...

- Được đây!

Nói xong chú điệu cao, trắng hậm hực, quày quả đi về phía nhà bếp.

Chú điệu đen, thấp đứng chống chổi nhìn theo cười khi, rồi nhanh nhẹn cúi xuống ôm lá nhét vào bội.

Trời đã nhá nhem. Tiếng chuông công phu bắt đầu buông thong thả từng gióng một. Trên chánh điện, ánh sáng từ ngọn đèn lợt qua những khung cửa phóng thành những vệt dài trên các lối đi, cây cảnh, lùm bụi quanh chùa.

Sau giờ công phu tọa thiền, Tăng chúng qui tụ tại pháp đường. Ba hồi kiền chùy gióng lên. Tất cả chấp tay nghiêm cẩn. Hòa thượng bước vào và lên pháp tòa. Sau khi niệm Phật hiệu, hòa thượng cao giọng:

- Đêm nay, bản đạo sẽ đưa ra một công án. Quý vị ai có đủ thẩm quyền xin bước ra án chứng.

Rồi Ngài tiếp:

- Sinh tử là việc lớn. Quý vị cát ái từ thân vào chốn thiền lâm để làm gì? Phải chăng là nói gót chí nguyện của lão già mặt vàng và tên rợ mắt xanh? Vậy thì hãy quyết chí hạ thủ công phu, đêm ngày quên bật. Trộn cả thân tâm như đặt trên bờ vực cao ngàn trượng; như ở trong đám cháy lớn bốn phía hùng hực, rắng mà chạy thoát ra ngoài; như ở trong cơn đại hồng thủy bị nước cuốn trôi, cố hết sức bám vào một mảnh gỗ duy nhất trôi bập bềnh trên sóng nước. Mau lên! Mau lên! Chớ để bạch câu vút qua, thoi đưa thẩm thoát rồi ngàn sau ân hận!

Nhảy qua! Nhảy qua bờ kia! Hãy nhảy qua cả bờ kia nữa, hồi chư thiện hữu! Bodhisvāhā!

"Công án thứ hai mươi ba của Vô Môn. Hai ông tăng tranh luận gió và phướn.

Một ông nói:

- Phướn động!

Ông kia báo:

- Gió động!

Cả hai cãi qua cãi lại không ra lẽ.

Lục Tô đi qua báo:

- Không phải gió động, không phải phướn động. Tâm hai ông động đấy.

Hai ông tăng giật mình kinh sợ.

Bây giờ bản đạo xin được hỏi quý vị:

- Phướn động hay gió động? Nói mau! Nói mau!

Pháp đường ngọt ngọt. Con tắc kè trên nóc điện tắc lưỡi thờ dài.

Chợt một vị tăng bước ra. Hòa thượng hỏi:

- Phướn động hay gió động? Mau!

*"Gió thổi mưa dồn dập
Trời không, không gợn mây."*

- Tha cho ba chục hèo!

Vị tăng cúi lạy một lạy rồi lui về chỗ cũ.

Hòa thượng nhìn quanh cao giọng:

- Cả pháp đường không lẽ toàn là bọn giá áo túi cơm cả ư?

Im lặng trôi qua.

Hòa thượng bước xuống pháp tòa.

Chợt phía sau tăng chúng, chú điệu thấp, đen chạy ra:

- Bạch hòa thượng!

Hòa thượng chững lại, hét lớn:

- Là gì?

Chú điệu đen, thấp la to:

- Lão bản củi đất Dương Châu động chứ không phải hai ông tăng động.

Hòa thượng chụp vội cây gậy phang thẳng cánh vào người chú điệu.

- Ai động? Nói mau!

- Hòa thượng!

Nói xong, chú điệu thấp, đen cúi lạy đi về chỗ cũ.

Hòa thượng đưa gậy lên trời đứng sững, rồi bước ra khỏi pháp đường về tịnh thất.

Chú điệu đen, thấp cũng lách mình ra cửa. Chú chạy về hậu viện. Trong lúc vội vàng chú vấp phải vật gì ngáng ngang đường, té sấp xuống. Chú vội lom khom trỗi dậy.

Chưa kịp hoàn hồn thì đã nghe quát:

- Ai động? Nói mau!

- Dạ, không biết!

Chú ngừng đầu lên nhìn người lên tiếng hỏi.

- A! Té ra chú!

- Hi hi... Ai động? nói mau!

Chú điệu cao, trắng vừa cười vừa hét nhỏ.

Chú điệu đen, thấp im lặng quay mình đi vào đêm tối.

Bầu trời chợt như cao hơn, sâu thẳm hơn, huyền diệu và mông lung hơn với vô vàn hạt sao li ti lấp lánh nháy múa.

Có tiếng roi nhẹ nhè đầu đây...

*Pháp Tông
Mùa Thu 1980*

Trăng không lặn

Chú điệu Tâm vừa mới vào ở chùa, những đêm đầu tiên vì nhớ nhà nên chú cứ đi thơ thẩn mãi ở ngoài vườn.

Hôm nọ chú ngồi khóc một mình, thấy Vô Văn đi ra, điệu đánh trống lảng:

- Ồ! Đêm nay trăng sáng quá!

Vô Văn ra về ta đây:

- Rõ vớ vẩn! Trăng thì khi nào lại không sáng, cứ gì đêm nay!

Điệu Tâm cãi:

- Hôm qua nó có sáng đâu.

- Có chứ!

- Tối om!

- Sao lại tối?

- Vì bị mây che.

Vô Văn cười hít hít:

- Đấy, vì bị mây che chứ không phải trăng không sáng.

Điệu Tâm im lặng.

Vô Văn lên giọng kẻ cả:

- Nghe thơ đây:

*"Trăng vốn sáng nhưng lòng mây u uất
Che nguồn trăng không soi thấu lá cành"*

Này nhé! Trăng chính tuệ giác đấy! Mây chính là vô minh. Vô minh che mờ tuệ giác! Chú em có hiểu thế không?

Điệu Tâm lắc đầu:

- Em không biết!

Vô Văn trừng mắt:

- Không biết? Đồ ngốc! Thế thi học đi! Vậy có thuộc mấy câu thơ của Đại sư bá không hở?

- Sao ạ?

- Thơ thế này:

*"Ngàn xưa từ ngàn xưa
Chưa một lần trăng lặn!"*

Vô phúc cho chú, vừa lúc Sơ Tổ đi ngang, nghe được, nói khê:

- Hoa nở rồi tàn, trăng tròn rồi lại khuyết, ta có bảo trăng không lặn bao giờ đâu mà nói oan cho sư bá thế!

Vô Văn thè lưỡi, lúi mắt.

Lý do ngủ không nằm

Vị khách kia nghe đồn Nhà Sư ngủ không nằm, hăm mộ lắm, tìm đến và xin được gặp mặt.

- Đại đức hành pháp môn cao thượng này được bao nhiêu lâu rồi?

- Ý ngài muốn nói chuyện gì? Nhà Sư ngạc nhiên hỏi.

- Chuyện đại đức ngủ mà không nằm đấy!

Nhà Sư cười:

- À, cảm ơn ngài đã có ý hỏi han. Vâng, từ khi bản tăng bị mấy cái mụn nhọt ở nơi lưng, nơi hông nó hành, từ đấy bản Tăng không còn nằm được nữa!

Chiêu thức của Đa Trí

Một thanh niên có vẻ trí thức đến chùa, ngồi thuyết tràng giang đại hải về chân lý, tuyệt đối, bản thể. Cuối cùng, y tóm tắt:

- Như vậy, rõ ràng là "nhất thiết pháp không", tôi không, các chú không, không có sớ đấng, không có Niết-Bàn, viên mãn không, tất cánh không.

Đa Trí chăm chú lắng nghe, rồi lắc đầu:

- Vô lý, thậm vô lý!

Khách ngạc nhiên:

- Tại sao vậy? Tôi đã nghiên cứu hầu hết hai truyền thừa Bắc và Nam tông, có khác gì những điều tôi nói.

Đa Trí nhếch mép:

- Bởi vậy tôi mới bảo là tào lao!

Khách tím mặt giận run.

Hồi lâu, Đa Trí mới cười cười, nhã nhặn:

- Như vậy chứng tỏ cái "giận" của ông bạn là có thật đấy chứ ạ?

Khách "à" một tiếng rồi ngó ra.

Đáp án của Vô Văn

Vô Tâm về thăm nhà lên, gặp Vô Văn đang tưới ớt bên hông chùa, chú hí hửng kéo Vô Văn lại gốc cây.

- Công án mới đây! Hãy chăm chú lắng nghe! Sẵn sàng chưa?

- Sẵn sàng rồi!

Vô Tâm kể:

- "Một người cha đánh con. Lần thứ nhất bảo là không được khóc. Lần thứ hai bảo, không khóc thì được rồi, nhưng cầm chày nước mắt. Lần thứ ba lại bảo, không khóc, không chày nước mắt, nhưng cầm cái bản mặt tỉnh bơ như thế".

Vậy trường hợp chú thì chú tính sao? Hử? Nói đi! Nói ngay tức khắc!

Vô Văn đứng dậy:

- Tôi đi tưới cây.

Đạo... lan!

Đa Trí ngồi nhìn chú Đa Thức tưới lan, săn sóc lan, chú nhăn mày suy nghĩ rất lâu rồi hăm hồ đến gặp nhà Sư.

- Thầy à! Con vừa tìm ra được cái Đạo... lan!

- Sao? Đạo lan là? Thử nói ta nghe.

- Dạ, chơi lan phải biết "cho đi" tiền bạc, thì giờ, công lao, sức khỏe... Biết "cho đi" nhiều thứ như vậy thì có khác gì bố thí ba la mật... lan?

Nhà Sư nhăn mày:

- Cứ nói tiếp.

- Phải chăm sóc, gìn giữ cẩn thận từng cái rễ, cái lá, cái nụ, cái chồi... cũng như giữ gìn thân, khâu, ý vậy. Cái đó được gọi là trí giới ba la mật... lan!

- Được lắm!

- Phải cố gắng thường xuyên, không được lười biếng, cầu thả, bê trễ. Phải chăm tưới hằng ngày; tưới ít hoặc nhiều lại còn tùy nắng hay mưa, khô hay ẩm, lạnh hay nóng, không được phép dễ dãi. Cái ấy được gọi là tinh tấn ba la mật... lan, không sai!

- Ô!

Đa Trí hăng hái nói tiếp:

- Phải biết rõ đây là loại nấm đũa, nấm đen, nấm trắng... do vi khuẩn nào gây ra. Phải biết phân biệt đâu là bệnh rầy, bệnh cháy lá, bệnh thối lá, thối đọt, thối rễ; bệnh do ung thư, còi cọc, do úng rễ, phồng lá; bệnh do khô quá, ướt quá .v.v... để mà cứu chữa kịp thời. Đây không phải là trí tuệ ba la mật... lan là gì?

- À!

- Khi tưới tắm chăm sóc thì để trọn tâm hồn vào đấy, chăm chú, chuyên nhất,... Cái đó gọi là thiền định ba la mật... lan chính hiệu!

Thấy Đa Trí còn muốn nói nữa, Nhà Sư ngăn lại:

- Thôi đủ rồi! Vậy là ta hiểu rồi!

Đa Trí hỏi:

- Vậy Thầy nghĩ thế nào? Ấy có được gọi là Đạo chăng?

Nhà Sư mỉm cười:

- Ta bây giờ già rồi, đầu óc lú lẫn, không có được "biện tài giải", "tuệ phân tích" như con. Con đã "không Thầy chỉ dạy" mà tìm ra con đường cho chính mình, khác con đường của các Đấng Như Lai! Khá lắm!

Đa Trí nhũn nhặn:

- Dạ, con không dám! Con chỉ mới suy luận thôi!

- Ô! Vậy ta cũng suy luận đây! Ta hỏi con nhé, nếu có cái được gọi là ba la mật lan, thì cũng phải có ba la mật ruộng đất, ba la mật nhổ cỏ, ba la mật lái xe, ba la mật họa, ba la mật thơ, ba la mật đánh cờ.v.v... có phải không?

Đa Trí vỗ tay:

- Chính thị! Chẳng có gì không có ba la mật cả! Chẳng có gì mà không có Đạo. Rồi chú ngẫm:

*"Mười phương chân lý, Đạo
Thầy thầy hiện trần sa*

*Thấy thấy ba la mật
Thấy thấy Bồ đề tát bà ha!"*

Nhà Sư ôn tồn hỏi:

- Con nè, thể ba la mật lan của con với ba la mật của Phật không có gì khác nhau đấy chứ?
- Dạ, không khác. Chân lý vốn chỉ có một mà thôi. Đã Đạo rồi thì đâu cũng là Đạo cả.
- Con này, Nhà Sư chậm rãi nói - không đâu là không có Đạo. Đồng ý! Nhưng cái Đạo lan của con có giải thoát được sầu, bi, khổ, ưu, não không?
- Dạ, có chứ! Đa Trí mau mắn đáp - Nhìn lan nở là con giải thoát liền!
- Có an vui tự tại không?
- Dạ có!
- Rất tốt! Rất tốt!

Rồi Nhà Sư nhẹ nhàng vỗ vai Đa Trí mà rằng:

- Con nè, việc tưới lan, chăm sóc lan, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm nọ thật là vất vả; nên trước đây, chư Tăng họp lại rồi phân công đồng đều để các chú có cơ hội tu tập công đức. Nay con đã "thâm ngộ" cái Đạo lan, đã giải thoát được nhờ Đạo lan, đã an vui tự tại được cũng nhờ Đạo lan. Quý hóa thay! Hy hữu thay! Vậy thì từ nay, con hãy bỏ thí, trí giới, nhẫn nhục, tinh tấn thiền định, trí tuệ ba la mật cái vườn lan "một mình" cho chùa vậy nhé!

Đa Trí tròn xoe mắt một hồi rồi tự rửa thầm: "Ta tự hại ta rồi?"

Đường... ta!

- Ôi dào! Đường lên chùa Sư nó xa quá trời là... "xa"!

Sư vốn lãng tai, hỏi:

- Con nói cái gì... "ta"?
- Dạ, đường ạ!

Sư gật gù đáp:

- Phải rồi! Đường... ta, ta... đường! Khi tâm phân biệt thì có "ta", có "đường"! Còn khi tâm không phân biệt thì "không thấy ta", "không thấy đường". Đã vọng năng, vọng sở, không ta, không đường thì chẳng thấy đâu là xa, đâu là gần cả con ạ!

Ni lâu đạo hữu buồn bán mần ăn ra sao?

Một thương gia giàu lòng tín tâm, làm phước, bố thí rất nhiều. Sau mấy tháng chuyên tâm nghiên cứu về giáo pháp, hôm kia ông ta đến gặp Nhà Sư:

- Bạch Thầy! Mọi pháp hữu vi đều là vô thường, đau khổ, vô ngã...
- Đúng thế!

- Nếu các pháp vốn là vô tự tính, không thực hữu, tất cả đều là không, vậy chẳng hay, tu giới, tu định, tu huệ thì "đọc" cái gì, "lợi" cái gì?

Nhà Sư tùm tùm cười rồi hỏi:

- Ni lâu đạo hữu buôn bán mần ăn ra sao?

-!?

Chém luôn!

Tại sao Nam Tuyền trầm miếu?

Đây là câu hỏi được đem ra bàn cãi trong giờ uống trà buổi tối.

Một vị sư nói:

- Có lẽ Nam Tuyền lão sư muốn xóa bỏ cái chấp thủ về sở hữu của lưỡng đường.

Vị khác:

- Chưa chắc là vậy. Ngón trở chính là ở nơi ý niệm đúng, sai, có, không của lưỡng chúng; chém mèo là hành động tối hậu để đẩy tâm thức môn sinh vượt khỏi bến bờ nhị nguyên đối đãi.

- Trật lất! Vị sư khác phát biểu - Chán chỉ cách khai mở tuệ giác mà lại dùng phương tiện sát sanh để phạm tội giới? Ý hãn Nam Tuyền hòa thượng muốn vén mở tâm thức giải thoát, vô tác, vô hành, không còn chi phối bởi nhân quả chăng?

Một vị la lên:

- Trời ơi! Thế là tà kiến! Thế là rơi vào "đoạn diệt luận" của chúng ngoại đạo. Biết đâu hành động chém mèo chỉ là hành động bình thường nói về nhân quả, nghiệp báo?

Thấy các Sư tranh luận, Vô Văn không dám "thèo leo", bèn chạy một mạch ra bến sông, vừa lấy tay phạt làm đao vừa la lớn:

- Con mèo chấp thủ: chém một đao!

Con mèo nhị nguyên: chém một đao!

Con mèo vô nhân quả: chém một đao!

Con mèo hữu nhân quả: chém một đao!

Lúc đó Sơ Tô đang đi dạo mát giữa trăng, nghe được, nhẹ nhàng bước tới:

- Vô Văn!

- Dạ!

- Còn con một đao, ta một đao nữa, chém luôn!

Vô Văn nghe một luồng khí lạnh chạy dọc xương sống, chú quỳ xuống, sụp lạy!

Hạng người ưu thắng

Lúc này, giới tử vào chùa đông: đệ tử Tân, đệ tử Lộc, đệ tử Hạnh (chưa có pháp danh), Vô Tư và Vô Ý. Đa Thức nhận trách nhiệm quản chúng cùng dạy kinh, dạy giáo lý.

Hôm kia, Đa Thức giảng một đoạn kinh ngắn rồi chú kết luận:

- Thế là có hai hạng người ưu thắng thường được Đức Phật khen ngợi: "trong tâm có câu uest biết rằng có câu uest, trong tâm không có câu uest biết rằng không có câu uest."

Buổi trưa có thức ăn ngon, các đệ tử dùng xong, làm hết luôn phần chó và mèo, những cái bụng đầy căng!

Đa Thức xuống tận nơi, ôn tồn nói:

- Vậy là tâm các đệ tử có "câu uest" đấy, biết không? Ăn quá độ, tham ăn là câu uest, đã rõ chưa?

Tất cả đồng thanh đáp:

- Dạ rõ!

Đa Thức giáo huấn:

- Vậy lần sau bỏ cái tính tham ăn ấy đi nghe!

Vô Tư cười hì hì:

- Bỏ làm chi, chú, "Tâm có câu uest biết rằng tâm có câu uest", ấy là hạng người ưu thắng thường được Đức Thế Tôn khen ngợi mà!

Đa Thức đưa hai tay lên trời!

Cái gì bản?

Mấy lúc sau này các Sư bạn học hành, nghiên cứu nên công việc trong ngoài đều giao hết cho các chú.

Nhân đầu mùa trồng trọt, các chú họp bàn thảo luận công việc với nhau. Vô Văn nói:

- Ta chỉ có một sào đất màu mỡ bên sông, vậy nên trồng gì để có khả năng kinh tế cao nhất?

Đa Trí nói:

- Nên trồng thuốc lá bán nhiều tiền, nó "lợi" hơn các loại khác gấp bội.

Đa Văn nói:

- Thuốc lá tốn nhiều phân, nhiều công, lợi bất cập hại đấy. Trồng bắp và đậu là khỏe re, tuy ít tiền nhưng được "lợi" thì giờ.

Đa Thức đứng dậy bỏ đi. Vô Văn hỏi:

- Chú đi đâu?

- Tôi đi rửa tai!

- Tại sao?

- Tu hành mà người thì bảo lợi "tiền", người thì bảo "lợi thì giờ"! Không bản tai sao được chứ?

Vô Văn bước nhanh lại, vạch tai chú Đa Thức xem, rồi gật đầu:

- Đúng vậy! Té ra tai chú bản! Hèn gì!

Đa Trí và Đa Văn được dịp cười khoái trá!

Thiệt là tiện lợi

Vô Văn và Vô Ý đang đào lỗ trồng chuối, chợt chú Vô Ý dừng cuộc nói:

- Chú Vô Văn nè! Khoa học đã đến trình độ chế biến vải, thịt heo... từ dầu hỏa; làm nước ngọt giải khát từ rong biển. Vậy tại sao người ta không sáng chế ra một loại máy, mà khi găm xuống đất nó hút lên nào ngọt, nào bù, nào béo...? Thiệt là tiện lợi hết ý!

Vô Văn lắc đầu:

- Chẳng tiện lợi chút nào. Cả một đồng phiền phức xuất hiện: Đầu tư công tác thí nghiệm, chế máy; rồi nhân công, nhiên liệu, bảo trì .v.v... Chi bằng cứ như thế này; ưa ngọt thì trồng chuối, trồng mít; ưa cay thì trồng ớt, trồng tiêu; ưa béo thì gieo đậu phụng, đậu nành.v.v... Thế không tiện hơn sao?

Mời quý ngài dùng trà kéo ngươi

Hôm đó nhân buổi Trung Thu, tại vườn Thanh Tâm có cuộc họp mặt đông đảo các vị trí thức gồm học giả, nhà thơ, nhà văn, nhà giáo.v.v... Trong không khí mát mẻ, đầm ấm, họ uống trà thảo luận chuyện văn chương, chữ nghĩa. Sau rốt, có người đặt câu hỏi, giáo pháp của Đức Phật, cái gì là quan trọng nhất? Thế là mọi người đưa ra ý kiến, quan điểm của mình. Họ yêu cầu Nhà Sư chủ trì cuộc thảo luận này.

Người thứ nhất: - Theo tôi, cái quan trọng nhất của Đạo Phật là trí tuệ. Có trí tuệ mới biết đường, biết sá mà đi, khỏi rơi vào tà lộ, khỏi bị lầm lạc. Nói đến Đạo Phật thì trí tuệ là đệ nhất.

Người thứ hai: - Nói thế là đúng, nhưng là cái đúng chưa trọn vẹn. Đạo Phật gồm đủ cả hai: Trí Tuệ và Từ Bi. Nếu không có Từ Bi thì Đạo Phật có mặt trên đời này để làm gì? Thuyết pháp độ sanh cho ai? Coi chừng Từ Bi còn quan trọng hơn Trí Tuệ nữa đấy.

Người thứ ba: - Tự Tại mới là cái tối thượng của Đạo Phật, Trí Tuệ và Từ Bi là hai cánh của một con chim để bay đến chân trời Tự Tại. Nếu không có Tự Tại, chúng ta sẽ sống đời lao chao như những con lật đật, nghiêng bên này, ngã bên kia; sẽ bị pháp trần cuốn trôi vào dòng sông sinh tử đầy hệ lụy và khổ não.

Người thứ tư: - Thế cũng chưa rõ ràng. Nói Tự Tại thì phải nói đến Tự Do mới trọn nghĩa. Không có tự do thì làm gì có tự tại? Không có tự do, mình sẽ bị lệ thuộc, gông cùm, ràng buộc. Và lại, kẹt vào Tự Tại có nghĩa là nô lệ, phụ thuộc Tự Tại vậy. Theo tôi, Tự Do mới là cái chân phúc.

Người thứ năm: - Không có ai sai cả, nhưng Giải Thoát mới là cái cao nhất, rốt ráo nhất. Quý vị không từng thấy thế gian này đau khổ vì bị buộc ràng bởi tiền tài, danh vọng, sự nghiệp, vợ con... Biết bao nhiêu máu và nước mắt đã đổ ra từ những tham vọng quyền lực, tham vọng thế gian kia! Giải Thoát mới là cái tối thượng của Phật đà.

Người thứ sáu: - Ngài nói không sai! Nhưng mà nếu hiểu Giải Thoát là buông bỏ tất cả những điều ấy, coi chừng sẽ rơi vào "hư vô luận". Không rơi vào "hư vô luận" cũng dễ bị thế gian hiểu lầm là thiếu trách nhiệm, thiếu bổn phận với cuộc đời. Theo tôi, Giác Ngộ mới là mục đích tối thượng của Phật Đạo. Đức Phật cũng được gọi là Đấng Giác Ngộ, Đấng Toàn Giác, Đấng Diệu Giác! Rồi Thanh Văn Giác, Duyên Giác, Độc Giác. Ở đâu cũng có chữ "giác" ấy cả. Không có Giác Ngộ thì chúng ta sẽ còn theo đuổi không biết bao nhiêu mục đích hư huyền trên trần gian này. Không Giác Ngộ chúng ta sẽ lập đi lập lại mãi những việc làm vô ích, ngu si chỉ đem đến đau khổ cho mình và người thôi. Vậy Giác Ngộ mới là đích điểm rất rõ.

Sau lời phát biểu của vị thứ sáu, không khí lắng lại một lúc. Mọi người đều có vẻ trầm ngâm. Chợt một người trung niên đeo mắt kính, cười cười góp ý.

Người đeo kính: - Tôi phát biểu có lẽ là hơi lêu lếu, xin chur quân từ xá tội cho. Tôi thấy ai phát biểu cũng đúng cả. Người sờ đến cái trán Trí Tuệ thì nói Phật Giáo là Trí Tuệ, đâu có sai! Người sờ được cái tâm Từ Bi thì nói Phật Giáo là Từ Bi, cũng đúng! Tự Tại, Tự Do, Giải Thoát, Giác Ngộ... đều đúng cả. Xin thưa, Phật Giáo phải là toàn diện những điều quý vị vừa nói. Thiếu một, thiếu hai, thiếu ba... thì con-voi-thực-tại-toàn-diện của Phật Giáo bị què, bị cụt còn gì? Vậy xin quý Ngài cho biết tôn ý?

Người đeo kính phát biểu xong, ai cũng cảm nhận là ông ta nói đúng nhất. Đúng! Phải là toàn bộ con voi, toàn bộ thực tại ấy. Chẳng có ai tranh luận vượt qua kiến giải ấy.

Tuy nhiên, chợt có người thờ dài, nhìn sang thì đấy là tiếng thờ dài của một ông lão tóc trắng. Rồi vị ấy nói chậm rãi, nó nhỏ, như chỉ nói với mình:

- Trí Tuệ ư? Cũng hay! Nhưng kẻ có được trí tuệ thì dễ sinh cống cao, ngã mạn, coi thế gian này như cỏ rác. Trí tuệ thường đứng cao hơn nhân thế một cái đầu, hai cái đầu, sẽ cách biệt với cuộc đời. Do vậy, đã mấy năm sau này, tôi không còn dám học trí nữa mà tôi lại học "ngu". Học "ngu", cái mới kỳ! Tuy nhiên học "ngu" là để "hòa kỳ quang, đồng kỳ trần" đấy quý vị ạ. Tôi có nhớ Thiền Sư Huyền Quang có mấy câu:

*"Ngu-trí, tri-ngu bình đẳng tương
Ma cung, Phật quốc hảo sinh quan"*

Còn Từ Bi? Cái này thì đúng rồi. Thiếu từ bi thì cuộc đời này đầy nước mắt, đầy gian ác, hận thù... Nhưng mà coi chừng, từ bi quá thì chúng sanh cứ ý lại, biếng nhác, luôn luôn mong cầu ơn trên cứu rỗi. Con hư tại mẹ đó mà! Vậy từ bi cực đoan sẽ làm cho cuộc đời này cũng hư như thế. Lại nữa, tâm từ bi quá cũng phiền. Có mật ngọt thì kiến ruồi dễ bu. Có từ bi thì chúng sanh dễ tìm đến hưởng lợi. Vô tình bị hệ lụy, bị ràng buộc mất rồi! Do vậy, ai thì tôi không biết, riêng tôi, tôi còn học thêm cái hạnh "không từ bi" nữa. Không từ bi nhưng không phải là ác tâm, hận tâm, sân tâm, xin quý vị hiểu cho.

Còn Tự Tại? Tôi cũng đồng ý. Nhưng tự tại quá tôi cũng ớn lạnh. Vì sao vậy? Người tự tại trước hoàn cảnh nào cũng trầm ổn, định tĩnh, bình chân như vại, lúc nào cũng tỉnh queo, tinh khô. Nếu tự tại hơn chút nữa thì sẽ biến thành tảng đá, đỉnh núi khur khur bất động cũng ớn lạnh. Lẽ đó, tôi còn học thêm cái "không tự tại".

Tự Do cũng vậy, cũng hay, nhưng tự do tâm linh hay tự do bản năng đây? Tự do bản năng thì không được rồi, còn tự do tâm linh thì lại khác. Kẻ có tự do tâm linh thì không còn thích sống tự do, họ tự qui định mình trong những mẫu mực, qui củ, hình thức, lễ nghi. Và tôi cũng vậy, tôi dang tu tập trên lối về "không tự do".

Giải Thoát à? Đạo Phật thường nói đến chủ đích này. Nhưng mà giải thoát hết thì tôi không thích, vì tôi đang còn ở trong cuộc đời này, tôi còn có vợ con, gia sản, tình huynh đệ, bằng

hữu, thầy trò, thôn xóm, quê hương và cả nhân loại nữa. Nên tôi, với từng tuổi đầu, tôi đang tập tành cái "không giải thoát".

Giác Ngộ nữa, đồng ý! Nhưng giác ngộ quá thì ta còn làm được điều gì trên cuộc đời này? Không làm được cái gì cả. Vì sao vậy? Vì giác ngộ nên ta đã biết rảo mọi kết quả sau cùng, mọi kết quả hư huyền "đã trảng xe cát biển đông" của nó. Giác ngộ thì sẽ không còn vọng tưởng để mà tạo hóa tiền máy bay, chinh phục sao kim, sao hỏa, xây dựng lâu đài, dinh thự... Do vậy sau này tôi còn học cái bài học "không giác ngộ" nữa.

Nói tóm lại, cả hai đảng đều phải học hết mới là trọn vẹn Đạo Phật. Xin cạn lời!

Cuộc thảo luận đến đây dường như hết ý. Mọi người quay qua muốn nghe lời phát biểu của vị chủ trì.

Nhà Sư mỉm cười nâng chung trà lên:

- Xin chur vị dùng trà kéo nguội lạnh lâu rồi!

Mọi người lặng người giây lâu, rồi chợt cười ha hả.

-ooOoo-

*Viết lại, Yên Hà Các, thu 1981
Nhuận sắc, Phong Trúc Am, thu 1996
Tái nhuận sắc, Am Mây Tía, thu 2002
Minh Đức Triều Tâm Ảnh*

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

*Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Giới Đức và Tỳ kheo Tuệ Tâm đã gửi tặng bản vi tính
(Bình Anson, tháng 01-2003)*

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

updated: 10-03-2003